

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó		
				Văn phòng Sở KH&CN	Văn phòng Chi cục TCĐLCL	Trung tâm Khoa học và Công nghệ
A	Dự toán thu					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	27.164.000	25.099.000	20.968.000	3.231.000	900.000
I	Chi Quản lý hành chính	6.608.000	6.599.000	4.338.000	2.261.000	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		6.501.000	4.298.000	2.203.000	
1.1	Phân bổ chi tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương		5.030.000	3.331.000	1.699.000	
1.2	Phân bổ chi công việc đảm bảo hoạt động thường xuyên		1.111.000	727.000	384.000	
	<i>Trong đó: TK10% chi TX để thực hiện cải cách tiền lương</i>		<i>111.000</i>	<i>73.000</i>	<i>38.000</i>	
1.3	Hỗ trợ người làm việc theo hợp đồng 68		360.000	240.000	120.000	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		98.000	40.000	58.000	
	<i>(Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương 9.000 chưa thẩm định, trong đó VP Sở 5.000 và VP Chi cục 4.000)</i>					
II	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	20.556.000	18.500.000	16.630.000	970.000	900.000
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương</i>	<i>2.056.000</i>				
	Kinh phí sự nghiệp còn lại sẽ phân bổ	18.500.000	18.500.000	16.630.000	970.000	900.000
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN		9.575.000	9.575.000		
1.1	Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia		2.500.000	2.500.000		

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó		
				Văn phòng Sở KH&CN	Văn phòng Chi cục TCĐLCL	Trung tâm Khoa học và Công nghệ
1.2	Nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh		7.075.000	7.075.000		
1.3	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở					
2	Các hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập		500.000			500.000
3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		8.425.000	7.055.000	970.000	400.000
3.1	Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng		766.000		766.000	
3.2	Quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ		357.000	357.000		
3.3	Quản lý nhà nước về đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và hoạt động chuyển giao công nghệ		345.000	345.000		
3.4	Quản lý nhà nước về an toàn và bức xạ hạt nhân		343.000	343.000		
3.5	Công tác thông tin, thống kê khoa học và công nghệ		299.000	250.000	49.000	
3.6	Thanh tra khoa học và công nghệ		100.000	100.000		
3.7	Tham mưu tư vấn, đào tạo, hợp tác quốc tế, hoạt động khoa học và công nghệ		450.000	450.000		
3.8	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		500.000	500.000		
3.9	Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ		1.265.000	710.000	155.000	400.000
3.10	Các nhiệm vụ khác có liên quan		2.300.000	2.300.000		
3.10.1	Chỉ cho hoạt động phục vụ công tác quản lý		1.555.000	1.555.000		
3.10.2	Hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện: Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện		45.000	45.000		

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó		
				Văn phòng Sở KH&CN	Văn phòng Chi cục TCĐLCL	Trung tâm Khoa học và Công nghệ
3.10.3	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở khác		700.000	700.000		
3.11	Tạm phân bổ chờ phê duyệt sẽ điều chỉnh sang TTKH&CN		1.700.000	1.700.000		

Ghi chú :

I. Chi Hành chính được giao 6.608 trđ trừ 9 trđ TK10% CCTL chưa thẩm định tại nội dung (I.2) Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ, còn lại đã phân bổ 6.599 trđ .

II. Chi Sự nghiệp được giao 20.556 trđ trừ 2.056 TK10% CCTL chưa thẩm định, còn lại 18.500 trđ đã phân bổ, trong đó Trung tâm Khoa học và Công nghệ 900 trđ bao gồm:

1. Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ 400trđ.

2. Phân bổ đợt I/2024 để thực hiện các nhiệm vụ 500trđ, còn lại sẽ điều chỉnh khi có phê duyệt.